BETA SCHOOL

Name:

Class:

Today we will learn about conditional sentence type 1.

The type 1 conditional refers to a possible condition and its probable result. These sentences are based on facts, and they are used to make statements about the real world, and about particular situations. We often use such sentences to give warnings. In type 1 conditional sentences, the time is the present or future and the situation is real.

Câu điều kiện loại 1 thường dùng để đặt ra một điều kiện có thể có thật (ở hiện tại hoặc tương lai) với kết quả có thể xảy ra

Mệnh đề If có thể đứng đầu câu hoặc giữa câu. Thông thường, mệnh đề trước If chia ở thì hiện tại đơn, còn mệnh đề sau thì chia ở thì tương lai đơn

STRUCTURE:

Mệnh đề điều kiện	Mệnh đề chính
If + S + V(s/es)	**S + will/can/shall + V(nguyên mẫu)**
IF+ thì hiện tại đơn	Will + Động từ nguyên mẫu

Here are some examples:

Câu điều kiện loại 1 dùng để chỉ sự việc có thể xảy ra ở hiện tại hoặc tương lai

- EX: If I get up early in the morning, I will go to school on time.
- Nếu tôi dậy sớm vào buổi sáng, tôi sẽ đến trường học đúng giờ.

>>> Câu điều kiện loại 1 có thể sử dụng để đề nghị và gợi ý

- EX: If you need a ticket, I can get you one.
- Nếu bạn cần mua vé, tôi có thể mua dùm bạn một cái.

>>> Câu điều kiện loại 1 dùng để cảnh báo hoặc đe dọa

- EX: If you come in, he will kill you.
- Nếu bạn bước vào đó, anh ta sẽ giết bạn.

LIVEWORKSHEETS

Now, let's practice what you have just learn:

I. . Use the correct form of verbs in the brackets:

1. If he (not/study) hard, he (not/pass) the exam.
2. If you (practice) everyday, you (play) violin very well.
3. If she (eat) too much fast food, she (put on) weight.
4. He (buy) a farm in Alentejo if he (earn) lots of money.
5. They (get) drunk if he (drink) too much alcohol.
6. If John (not/follow) my advice, he (get) in trouble.
7. If the court (find) them guilty, they (go) to jail.
8. If he (not/save) enough money, he (not/buy) a beach house.

9. David _____ (leave) for rent tomorrow if the weather _____ (be) fine.

10. What will you do if you _____ (not/go) away for the weekend ?

11. The game _____ (start) if you _____ (put) a coin in the slot.

12. If you _____ (be) scared of spiders, _____ (not/go) into the garden.

13. We _____ (have) to go without John if he (not arrive) _____ soon.

14. Please _____(not/disturb) him if he _____(be) busy.

15. If she _____ (accept) your card and roses, things _____ (be) very much hopeful.

LIVEWORKSHEETS

II. Write the appropriate answer:

1. Dad will get angry if we on time.

2. If you lie to him, he upset.

3. I will tell Mum if she this again.

4. He won't win the competition unless he more.

5. If he late, we will go without him.

LIVEWORKSHEETS

I

LIVEWORKSHEETS